

Câu 1: Anh/chị hãy tìm 1 ví dụ để giải thích quy luật cung cầu theo nội dung sau:

- Làm rõ các biến động và hành vi phía Cung
- Làm rõ các biến động và hành vi phía Cầu

BÀI LÀM

Cung cầu là một quy luật quan trọng trong kinh tế, biểu thị mối quan hệ giữa lượng hàng hóa được cung cấp và lượng hàng hóa được người tiêu dùng yêu cầu trên thị trường. Vậy quy luật cung cầu là gì, có tác động lớn như thế nào đến sự phát triển của nền kinh tế thị trường hiện nay. Trước hết, có thể khái quát cơ bản về định nghĩa như sau:

Cung là số lượng hàng hoá hoặc dịch vụ mà người sản xuất muốn bán và có khả năng bán ở các mức giá khác nhau trong khoảng thời gian nhất định. Cung bao gồm cả hai yếu tố đó là sự muốn bán và khả năng bán của nhà sản xuất. Ý muốn bán thường gắn với lợi nhuận có thể thu được còn khả năng bán lại phụ thuộc vào năng lực sản xuất của hãng. Lượng cung là số lượng hàng hoá mà hãng muốn bán và có thể bán tại một mức giá đã cho với các yếu tố khác không đổi.

Cầu là số lượng hàng hoá hoặc dịch vụ mà người tiêu dùng muốn mua và có khả năng mua ở các mức giá khác nhau trong khoảng thời gian nhất định. Lượng cầu là số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người tiêu dùng muốn mua và sẵn sàng mua tại một mức giá nhất định.

Quy luật cung cầu là nguyên tắc cơ bản trong kinh tế, mô tả quá trình điều chỉnh giá cả và khối lượng giao dịch trên thị trường. Theo quy luật này, một mức giá cân bằng và một lượng giao dịch cân bằng sẽ được xác định dựa trên sự tương quan giữa cung và cầu. Khi cầu vượt quá cung thì giá tăng, cầu nhỏ hơn mức cung thì giá thấp, còn nếu cung và cầu bằng nhau thì giá sẽ trở về trạng thái cân bằng.

Điều này được thể hiện rõ ràng hơn qua mối quan hệ cung cầu trong nền kinh tế.

Trên thị trường, quan hệ giữa cung, cầu và giá cả là một liên kết mật thiết và tương đồng với nhau. Cung cấp và nhu cầu là hai yếu tố quan trọng trong việc xác định giá cả của một sản phẩm hoặc dịch vụ. Theo quy luật cung cầu khi cung lớn hơn cầu thì giá cả có xu hướng giảm để thúc đẩy người mua và đạt được sự cân bằng giữa cung và cầu. Một giá cả thấp hơn có thể kích thích nhu cầu tăng lên và đồng thời khuyến khích nhà sản xuất giảm sản xuất hoặc điều chỉnh cung cấp. Ngược lại, nếu cung nhỏ hơn nhu cầu, giá cả có xu hướng tăng để điều chỉnh sự mất cân bằng giữa cung và cầu. Mức giá cao hơn có thể làm giảm nhu cầu và đồng thời khuyến khích nhà sản xuất tăng sản xuất hoặc tăng cung cấp. Khi cung và cầu đạt đến trạng thái cân bằng, có nghĩa là khối lượng hàng hóa hoặc dịch vụ được cung cấp trên thị trường chính xác bằng với khối lượng hàng hóa hoặc

dịch vụ được yêu cầu bởi người tiêu dùng. Trạng thái này thường được xem là trạng thái lý tưởng trong quá trình hoạt động của thị trường.

Ví dụ thực tế để giải thích quy luật cung cầu:

Giả sử có một ngành công nghiệp nổi tiếng và cần nhiều công nhân, ví dụ như ngành công nghiệp công nghệ thông tin. Trong trường hợp này, cầu lao động (số lượng công nhân mà các công ty cần tuyển dụng) sẽ lớn hơn cung lao động (số lượng công nhân có sẵn trên thị trường lao động). Khi cầu lao động lớn hơn cung lao động, các công ty sẽ phải cạnh tranh với nhau để thuê được công nhân. Điều này có thể dẫn đến việc tăng lương và cung cấp các lợi ích hấp dẫn để thu hút và giữ chân nhân viên. Nhưng cũng có thể xảy ra tình trạng thiếu hụt nhân lực, khiến cho các công ty khó khăn trong việc tìm kiếm đủ số lượng công nhân cần thiết.

Ngược lại, trong một ngành công nghiệp mà cung lao động lớn hơn cầu lao động, ví dụ như ngành nông nghiệp trong một mùa màng mẫn, có thể xảy ra tình trạng thừa thãi lao động. Khi cung lao động vượt quá nhu cầu, các công ty hoặc nhà nông có thể gặp khó khăn trong việc tìm việc làm cho tất cả công nhân hoặc phải giảm lương để tiết kiệm chi phí. Như vậy, quy luật cung cầu trên thị trường lao động làm điều chỉnh số lượng và giá trị lao động dựa trên mối quan hệ giữa cầu lao động và cung lao động.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quy luật cung cầu

- + Giá cả dịch vụ, hàng hóa: Giá bán là yếu tố đầu tiên và có ảnh hưởng lớn đến quy luật cung cầu. Mối quan hệ giữa giá cả và cung cầu là ngược đảo: khi giá tăng, cầu giảm và khi giá giảm, cầu tăng. Điều này được gọi là quy luật giá giảm dần (Law of Demand) và quy luật giá tăng dần (Law of Supply).
- + Giá cả dịch vụ, hàng hóa liên quan: Giá cả của dịch vụ và hàng hóa khác có liên quan cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến cung và cầu. Trên thị trường, có thể tồn tại nhiều sản phẩm tương đồng nhưng với các mức giá khác nhau. Nếu các sản phẩm có khả năng thay thế lẫn nhau và có chênh lệch về giá, thì sản phẩm được bán với giá thấp hơn sẽ có cầu cao hơn.
- + Thu nhập: Thu nhập của cá nhân là một yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng đến cung và cầu. Thu nhập cao thường đi đôi với khả năng tiêu dùng và mua sắm cao hơn. Khi thu nhập của người dân tăng, nhu cầu tiêu dùng cũng tăng, dẫn đến tăng cung cấp từ phía nhà sản xuất để đáp ứng nhu cầu tăng cao đó. Tuy nhiên, trong những thời kỳ khủng hoảng kinh tế, khi thất nghiệp gia tăng và thu nhập giảm sút, người dân sẽ phải thắt chặt chi tiêu và giảm mua sắm. Trong trường hợp này, các mặt hàng không thiết yếu có thể bị loại bỏ khỏi danh sách nhu cầu của người tiêu dùng. Chính phủ có thể can thiệp vào thị trường

thông qua các chính sách kinh tế để ổn định nền kinh tế trong trường hợp khủng hoảng. Điều này có thể bao gồm tăng thuế giảm thuế, cung cấp các gói kích thích kinh tế, hỗ trợ thất nghiệp và tăng cường hạ tầng. Mục tiêu của các chính sách này là tăng thu nhập của người dân và kích thích nhu cầu tiêu dùng, tạo động lực cho tăng cung và khôi phục sự cân bằng trong thị trường.

+ **Thị hiếu xã hội:** Thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng cũng có tác động đáng kể đến cung và cầu của một mặt hàng trong một khoảng thời gian nhất định. Thị hiếu của người tiêu dùng có thể thay đổi dựa trên các yếu tố như xu hướng, sự phát triển công nghệ, hoặc sự thay đổi trong lối sống và giá trị cá nhân.

+ **Sự kì vọng vào khả năng sinh lời của dịch vụ, hàng hóa:** Khả năng sinh lời đóng vai trò quan trọng trong ảnh hưởng đến lượng cung hàng trên thị trường. Người sản xuất và doanh nghiệp thường đánh giá tiềm năng và cơ hội sinh lời của một sản phẩm trước khi quyết định tăng lượng sản xuất và phân phối. Khi một sản phẩm có tiềm năng sinh lời cao, tức là nó có khả năng đáp ứng nhu cầu và mong đợi của thị trường, các nhà sản xuất sẽ đầu tư để tăng cường sản xuất và cung cấp hàng hóa đó. Họ cũng có thể mở rộng quy mô hoặc tìm kiếm cách tiếp cận mới để khai thác cơ hội kinh doanh. Để đạt được lợi nhuận cao, người sản xuất sẽ tập trung vào việc đáp ứng yêu cầu và mong đợi của người tiêu dùng. Họ có thể nghiên cứu và phát triển sản phẩm để cải thiện chất lượng, tính năng và giá trị gia tăng của sản phẩm. Qua đó, họ có thể tạo ra sự hấp dẫn và đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Ý nghĩa của quy luật cung cầu

Quy luật cung cầu có tác dụng quan trọng và đem lại lợi ích cho các đối tượng khác nhau trong một hệ thống kinh tế. Dưới đây là một số lợi ích cụ thể mà quy luật cung cầu mang lại cho từng đối tượng:

+ **Đối với Nhà nước:** Quy luật cung cầu cung cấp khung điều chỉnh linh hoạt cho nhà nước để tác động vào thị trường, giúp duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế. Dựa vào nhận thức về tình hình cung cầu, nhà nước có thể thực hiện các biện pháp điều chỉnh để ổn định và phát triển nền kinh tế. Trong trường hợp cầu vượt cung, nhà nước có thể thúc đẩy tăng cường nguồn cung bằng cách khuyến khích sản xuất, đầu tư vào ngành sản xuất, đưa ra các chính sách khuyến khích để tăng sản lượng và cung cấp thêm hàng hóa hoặc dịch vụ vào thị trường. Đồng thời, nhà nước cũng có thể áp dụng các biện pháp điều tiết, như tăng thuế nhập khẩu, giám sát kỹ thuật, hoặc kiểm soát xuất khẩu, nhằm hạn chế kẻ đầu cơ và đảm bảo cung cầu ổn định. Trong trường hợp cung vượt cầu, nhà nước có thể đưa ra các biện pháp kích cầu để tăng nhu cầu tiêu dùng và tăng cung cấp. Điều này có thể được thực hiện thông qua các chính sách khuyến khích tiêu dùng, giảm thuế, tạo điều

kiện cho vay tiêu dùng, hoặc thúc đẩy đầu tư công để tạo ra nhiều cơ hội việc làm và tăng thu nhập của người dân, từ đó thúc đẩy nhu cầu và cung cầu trên thị trường.

+ Đối với doanh nghiệp: Quy luật cung cầu cung cấp một khung tham chiếu cho các nhà sản xuất và doanh nghiệp trong việc quyết định sản xuất và tiếp thị sản phẩm. Bằng cách đáp ứng nhu cầu thị trường và tận dụng tình hình cung cầu, các nhà sản xuất có thể tăng khả năng cạnh tranh, tối ưu hóa lợi nhuận và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của mình. Khi cầu vượt cung và giá hàng hóa đang cao hơn giá trị thực tế, các nhà sản xuất có thể tăng sản xuất để đáp ứng nhu cầu tăng cao từ thị trường. Việc tăng sản xuất sẽ giúp tăng lợi nhuận và thu về doanh thu cao hơn từ việc bán hàng. Ngược lại, khi cung vượt cầu và giá hàng hóa thấp hơn giá trị thực tế, các nhà sản xuất sẽ cân nhắc thu hẹp sản xuất để tối ưu hóa chi phí. Điều này giúp hạn chế thua lỗ và giảm rủi ro tài chính. Bằng cách điều chỉnh sản xuất theo nhu cầu thị trường, các nhà sản xuất có thể đảm bảo sự cân đối giữa cung cầu và tối ưu hóa lợi nhuận.

+ Đối với người tiêu dùng: Quy luật cung cầu giúp người tiêu dùng hiểu rõ về tình hình thị trường và giá cả, từ đó đưa ra quyết định mua sắm hợp lý. Điều này giúp tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh và đáng tin cậy cho người tiêu dùng. Đồng thời thúc đẩy sự phát triển của thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu của họ. Khi có dấu hiệu cầu vượt cung và giá hàng hóa đang cao, người tiêu dùng có thể giảm hoạt động mua sắm. Khi giá cao hơn giá trị thực tế, người tiêu dùng có thể cân nhắc việc tiết kiệm chi tiêu, chọn lựa các mặt hàng thay thế hoặc chờ đợi đến khi giá giảm để mua hàng. Điều này có thể giúp họ tiết kiệm tiền và đảm bảo sự cân đối trong ngân sách cá nhân. Ngược lại, khi có dấu hiệu cung vượt cầu và giá hàng hóa thấp, người tiêu dùng có thể tăng hoạt động mua sắm. Khi giá thấp hơn giá trị thực tế, người tiêu dùng có thể tận dụng cơ hội mua hàng với giá tốt hơn. Họ có thể mua nhiều mặt hàng hơn, tận hưởng lợi ích từ việc mua sắm và tiêu dùng.

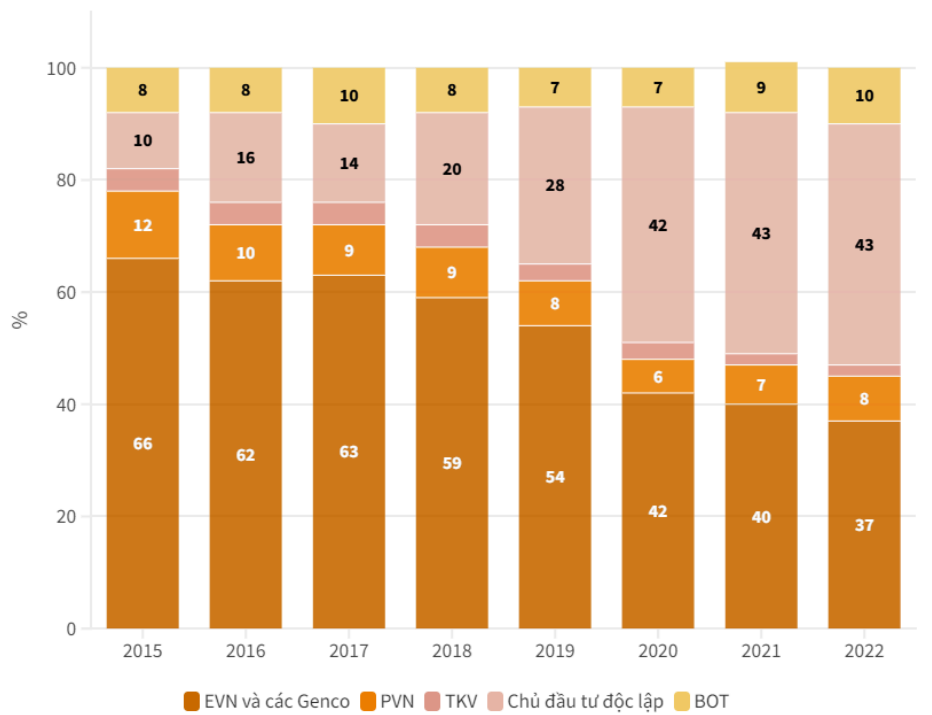
Câu 2: Anh/chị hãy tìm 1 doanh nghiệp trong thực tế có 1 sản phẩm độc quyền, và trả lời các câu hỏi sau:

- Tại sao DN có vị thế độc quyền? Có dấu hiệu gì để nhận biết độc quyền?
- Ở góc độ quản lý, anh/chị sẽ làm gì để kiểm soát độc quyền?

BÀI LÀM

Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, chính vì vậy chúng ta cần có những thay đổi lớn trong công tác quản lý cũng như điều hành kinh tế. Tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp phát triển một cách thuận lợi hơn. Tuy nhiên hiện nay chúng ta vẫn ưu ái qua nhiều cho một số ngành đã dẫn tới việc độc quyền tạo ra những tổn thất không nhỏ cho xã hội. Chính sự độc quyền này góp phần không nhỏ trong việc làm chậm quá trình tăng trưởng cũng như phát triển của Việt Nam. Chúng không tạo ra động lực thúc đẩy cho sự phát triển của ngành đó điển hình ở Việt Nam chính là ngành điện, đại diện cho ngành điện chính là tập đoàn điện lực Việt Nam EVN. Có thể nói EVN tuy đã một mình một chợ nhưng vẫn khốc. Trong thời gian gần đây, càng lúc lại càng nghe nhiều hơn về việc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) không ngừng than thiếu vốn, bị lỗ và luân phiên cúp điện nhiều nơi như là giải pháp không thể tránh khỏi. Vậy tại sao lại có tình trạng này xảy ra ? và khi EVN luân phiên cúp điện như vậy thì có ảnh hưởng gì đến sinh hoạt và sản xuất? đâu là lỗi đi cho ngành điện Việt Nam? Trong phạm vi bài làm nghiên cứu mong muốn tìm ra được những nguyên nhân và ảnh hưởng của độc quyền ngành điện đối với kinh tế - xã hội cùng như có vài ý kiến đề xuất mong tìm ra hướng khắc phục cho ngành điện Việt Nam.

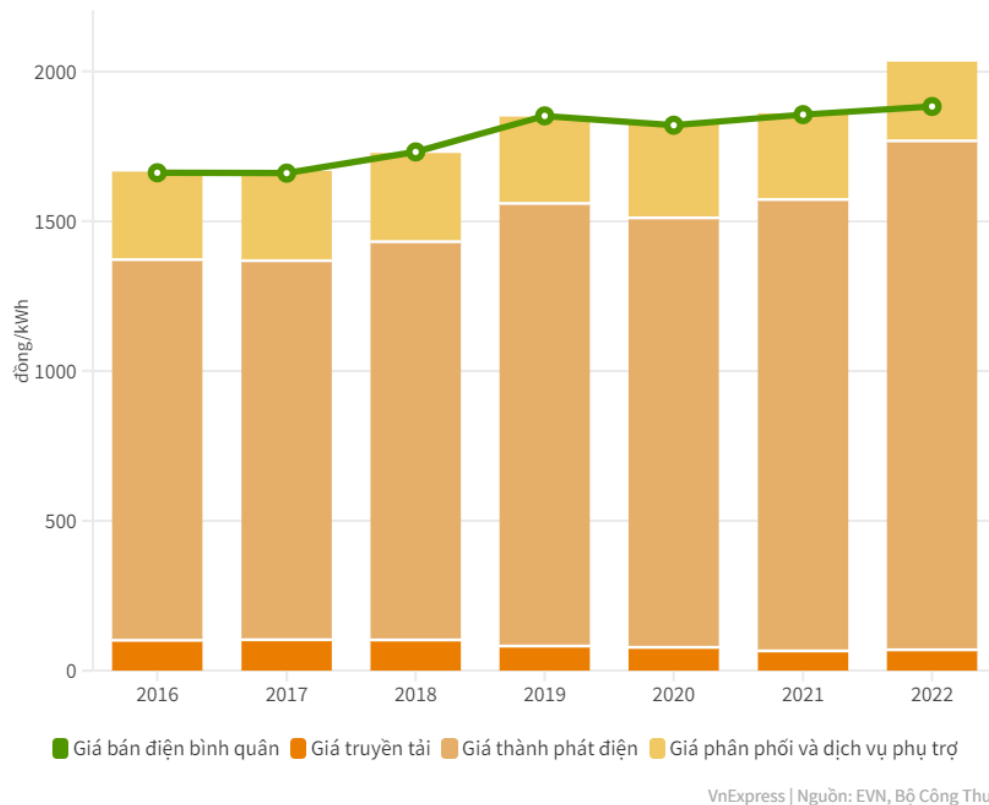
Nhìn chung, hiện tại EVN đang có những dấu hiệu rõ nét thể hiện vị thế của doanh nghiệp độc quyền này trong cả 3 cấp độ của thị trường điện: phát điện cạnh tranh, bán buôn cạnh tranh và bán lẻ cạnh tranh. Hơn 10 năm vận hành thị trường điện, đến nay thị trường bán buôn vẫn chưa hoàn chỉnh, còn bán lẻ (nơi người dân được tự do lựa chọn nhà phân phối, cung cấp điện) chưa thí điểm, chậm so với lộ trình.



VnExpress | Nguồn: EVN, Bộ Công Thương

Biểu đồ 2.1. Tỷ trọng các thành phần tham gia phát điện

Ở khâu truyền tải, về cơ bản, đến nay, vẫn là độc quyền của Nhà nước, theo Luật Điện lực (tức Nhà nước chi phối, quản lý, vận hành lưới truyền tải) vì EVN vẫn nắm hầu hết hệ thống. Tổng công ty truyền tải điện (EVNNPT), đơn vị trực thuộc EVN, được giao đầu tư, vận hành và quản lý hệ thống đường dây truyền tải siêu cao áp 500 kV, cao áp 220 kV và trạm biến áp tương ứng. EVN có vị thế độc quyền truyền tải điện bởi hệ thống truyền tải quốc gia mang trọng trách đảm bảo an ninh năng lượng, nên buộc Nhà nước phải nắm giữ, điều hành. Ở mọi quốc gia, truyền tải điện là dịch vụ có tính độc quyền tự nhiên. Nếu để doanh nghiệp độc quyền tự do (lạm dụng vị trí độc quyền để thu lợi mà không có sự kiểm soát của Nhà nước), họ sẽ tăng giá lên cao để hưởng lợi nhuận còn người tiêu dùng chịu thiệt.



Biểu đồ 2.2. Giá thành sản xuất và bán lẻ điện bình quân

Trên thị trường bán lẻ hiện có EVN và 900 người bán khác, song đây vẫn là thị trường độc quyền. Bởi, các nhà cung cấp này đang phân chia địa bàn, họ không cạnh tranh với nhau. Khách hàng không có lựa chọn, không ai chuyển nhà đến nơi khác chỉ vì muốn đổi nhà cung cấp điện. Với đặc quyền ở khâu phân phối bán lẻ, EVN hiện quản lý vận hành hệ thống lưới điện 110 kV, 35 kV và 22 kV thông qua các tổng công ty, điện lực địa phương. Tập đoàn này bán cho 92% khách hàng, 8% còn lại (phần lớn ở khu vực nông thôn) do 900 hợp tác xã, các công ty cổ phần mua buôn điện từ EVN rồi bán lại cho người dân. Một doanh nghiệp được giữ vị thế độc quyền thể hiện ở việc điều tiết sản xuất, ấn định giá bán cao để thu lợi. Với EVN, họ không được định giá bán. Giá điện bình quân được thực hiện theo Quyết định 24/2017 của Thủ tướng, với thẩm quyền và tỷ lệ điều chỉnh thuộc EVN, Bộ Công Thương và Chính phủ, trên cơ sở tính toán, báo cáo về chi phí sản xuất kinh doanh điện của EVN.

Tại sao EVN lại được ưu ái trong vị trí độc quyền đến thế, nguyên nhân đặc biệt nào khiến ngành điện độc quyền? Liệu Tư nhân có thể làm được gì và được làm những gì?

Có thể khẳng định, hệ thống truyền tải điện quốc gia là hệ thống mang tính xương sống và huyết mạch của Hệ thống điện quốc gia, bởi vậy phải do Nhà nước độc quyền, nếu không do Nhà nước độc quyền không may trong quá trình đầu tư không đảm bảo

chất lượng dẫn đến sự cố trên hệ thống truyền tải điện quốc gia, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đảm bảo cung cấp điện và đe dọa trực tiếp đến an ninh năng lượng và an ninh quốc gia. Nhưng những đường dây truyền tải từ một vài dự án nguồn điện hoặc các nhóm nguồn điện đến điểm đầu nối, chúng ta có thể giao cho tư nhân, bởi vì khi có sự cố trong những đường dây này chỉ mang tính cục bộ, không ảnh hưởng đến an ninh năng lượng. Thực tế, đã có nhiều chủ đầu tư tư nhân đầu tư nguồn điện, đường dây truyền tải từ dự án nguồn điện đến điểm đầu nối, trạm biến áp phục vụ đầu nối, bàn giao lại cho ngành điện quản lý hoặc tự quản lý trong phạm vi hạ tầng lưới điện đầu nối của mình.

Vậy với đặc thù gắn liền với an ninh quốc gia như thế, **làm sao để có thể kiểm soát được những đe dọa của độc quyền điện** tới quyền lợi của người dân và sự phát triển của ngành điện?

Hiện nay, chủ trương của Bộ Chính trị cũng như Chính phủ không phải xóa bỏ hoàn toàn về độc quyền Nhà nước về truyền tải điện mà cần tách bạch phạm vi nào cần độc quyền, phạm vi nào thực hiện được đầu tư tư nhân trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh. Muốn bảo đảm tự do cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể kinh doanh thì cần thiết phải xây dựng pháp luật kiểm soát độc quyền, trong đó cần chú trọng đặc biệt vấn đề đối tượng điều chỉnh và cơ chế bảo đảm thi hành. Các nhà quản lý cần rà soát lại hệ thống chính sách phát triển năng lượng. Chính sách này phải bảo đảm hài hòa các nguồn năng lượng khác nhau giữa năng lượng hóa thạch, năng lượng thủy điện, năng lượng tái tạo, nghĩa là phải hết sức cân đối. Đồng thời, đã nói nhiều đến phát triển năng lượng thì yếu tố quan trọng là thu hút được đầu tư tư nhân, đặc biệt là giá. Nếu có cơ chế giá hấp dẫn thì nhà đầu tư sẵn sàng chấp thuận đầu tư. Đơn cử như Công ty CP Xây dựng Trung Nam đầu tư dự án Điện mặt trời (450 MW) tại Ninh Thuận với vốn tư nhân. Nhà đầu tư này đã đầu tư từ nhà máy đến hạ tầng truyền tải bao gồm Trạm biến áp 500 kV và đường dây đầu nối bàn giao lại 0 đồng cho ngành điện quản lý. Điều này chứng tỏ rằng, với cơ chế giá điện hấp dẫn, nhà đầu tư sẵn sàng chấp thuận đầu tư. “Xét về mặt lợi ích khi tư nhân thực hiện dự án này thì tất cả đều có lợi. Cụ thể, Nhà nước, tỉnh không phải bỏ tiền đầu tư; Tập đoàn Điện lực Việt Nam có thêm tài sản, giải tỏa được công suất. Trung Nam bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh, người dân cũng được hưởng lợi khi có hệ thống truyền tải ổn định”, ông Nguyễn Tâm Tiến, Tổng Giám đốc Tập đoàn Trung Nam phát biểu.

Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Quy hoạch điện VIII, trên cơ sở đó phải rà soát để triển khai thật sự đồng bộ. Thị trường phát điện cạnh tranh đã được hoàn thành về cơ bản. Đến nay, Tập đoàn Điện lực Việt Nam không còn giữ vai trò độc quyền trong khâu mua bán điện, mà có 5 doanh nghiệp là Công ty Điện lực TP. Hà Nội,

Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh, Công ty Điện lực miền Bắc, Công ty Điện lực miền Trung và Công ty Điện lực miền Nam. Bộ Công Thương đang nghiên cứu để triển khai thị trường bán lẻ điện cạnh tranh từ nay tới sau năm 2023. Sau 2023 sẽ chuyển dần việc Nhà nước điều tiết giá điện sang cơ chế xác định thông qua giá thị trường. Với cơ chế này, sẽ tạo động lực cho nhà đầu tư tư nhân đầu tư các nguồn điện, nhất là các nguồn điện năng lượng tái tạo. Tiến tới nhân rộng cơ chế trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, tạo lập môi trường bảo đảm thực hiện theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 55 của Bộ Chính trị.